

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vinh;
2. Chị Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Đàm Nguyên Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1991; Căn cước công dân: 072191009269; địa chỉ: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* anh Trần Văn T, sinh năm 1981; Căn cước công dân: 072089001013; địa chỉ: số nhà F, hẻm B đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Chị và anh T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường B, tỉnh Tây Ninh). Anh và chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến năm 2023 sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Thông thường X vắng nhà, khoảng 02 năm gần đây anh T không về nhà, anh T không quan tâm chăm sóc và đồng hành cùng chị trong việc chăm sóc gia đình con cái từ đó vợ chồng không còn cùng quan điểm, không tìm được tiếng nói

chung. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 31/10/2017 và Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 13/4/2020. Ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề này.

** Bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N với anh Trần Văn T. Giao con chung là Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 31/10/2017 và Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 13/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị N, anh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2016. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: theo như chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị là do anh Thông thường X vắng nhà, không quan tâm, đồng hành, hỗ trợ chị chăm sóc gia đình khiến vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân từ năm 2024 đến nay.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án cho anh T biết nhưng anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến, không có động thái hàn gắn, hòa giải mâu thuẫn.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị N và anh T không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N đối với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: chị N, anh T có 02 con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 31/10/2017 và Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 13/4/2020. Từ khi vợ chồng anh T, chị N ly thân đến nay 02 con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, do vậy cần tiếp tục giao con chung cháu N1 và cháu T1 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết; mặt khác anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ N đối với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 31/10/2017 và Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 13/4/2020 cho chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, anh T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000056 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chị N đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm L